



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH ĐO LƯỜNG HIỆU CHUẨN ILAS
ILAS VERIFICATION MEASUREMENT CALIBRATION J.S.C

Địa chỉ/Address: 7/7S Đường Bà Điểm 9, Đông Lân, xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh
 Điện thoại/Telephone: (+84) 2899956568 - (+84) 982 734 039 - (+84) 967 895 287 - (+84) 913 935 486
 Email: Baogia@ilas.vn Baogia.ilas@gmail.com Website: www.ilas.vn



ISO/IEC 17025:2017
 VI.LAS 1513

Số (N^o):

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Ngày/Date: 18/08/2025

ILAS25A – 00011

Số giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ/Service License N^o: DK 461
 Dấu kiểm định mang ký hiệu/License N^o: N501

Trang/Page: 1/2

- Tên đối tượng:** Phương tiện thử độ bền kéo nén/Tensile – Compression Testing Instrument
Object
- Kiểu:** WE-1000B **Số:** 1712323X **Mã quản lý:** N/A
Type: Serial No: ID:
- Nơi sản xuất:** LUSHIDA – TRUNG QUỐC/LUSHIDA – CHINA **Năm:** 2017
Manufacturer: Year:
- Đặc trưng kỹ thuật đo lường:**
Specification:
 - Phạm vi đo/Measuring range: (0 ÷ 1000) kN **Độ phân giải/Resolution:** 0,01 kN
- Nơi sử dụng:** CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC
Place: F12, KDC Tân Xuân, Xã Học Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Người/Đơn vị sử dụng/User:** CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC
 F12, KDC Tân Xuân, Xã Học Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Phương pháp thực hiện:** ĐLVN 336:2020 – Phương tiện thử độ bền kéo nén – Quy trình kiểm định
Method of Verification: Tensile – Compression Testing Instrument – Verification procedure
- Kết luận:** Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường/Comply with the metrological requirements
Conclusion: Cấp chính xác/Accuracy Class: 1
- Số tem kiểm định:** 25A.00011
Verification Stamp N^o:
- Thời hạn đến (*):** 31/08/2026
Valid until:



Kiểm định viên
Verified by

VÕ MẠNH CƯỜNG
Số KDV: 5477

Phó Giám Đốc
Director



(*). Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản.
 (With respectfulness of rules of use and maintenance)





CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH ĐO LƯỜNG HIỆU CHUẨN ILAS
ILAS VERIFICATION MEASUREMENT CALIBRATION J.S.C

Địa chỉ/Address: 7/7S Đường Bà Điểm 9, Đông Lân, xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh
 Điện thoại/Telephone: (+84) 2899956568 - (+84) 982 734 039 - (+84) 967 895 287 - (+84) 913 935 486
 Email: Baogia@ilas.vn Baogia.ilas@gmail.com Website: www.ilas.vn



ISO/IEC 17025:2017
 VIAS 1513

Số (N^o):

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Ngày/Date: 18/08/2025

ILAS25A - 00011

Số giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ/Service License N^o: DK 461 Trang/Page: 2/2
 Dấu kiểm định mang ký hiệu/License N^o: N501

KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH
 (Results of Verification)

11. Chế độ kiểm định: Kiểm định định kỳ/Subsequent verification
 Mode of Verification:

12. Kết quả: Phương kiểm định Nén
 Results: Direction of verification Compression

- Độ lệch điểm "0" tương đối/Relative Zero point deviation: 0,00 %

STT Item	Giá trị chỉ thị Indicator value	Giá trị chuẩn Reference value	Độ phân giải tương đối Relative resolution	Độ tái lập tương đối Relative repeatability	Sai số tương đối Relative Error
	kN	kN	%	%	%
1	0	0,0	N/A	N/A	N/A
2	200	200,8	0,005	0,34	-0,42
3	400	400,9	0,003	0,09	-0,24
4	600	601,8	0,002	0,08	-0,30
5	800	801,8	0,001	0,14	-0,23
6	1000	1001,4	0,001	0,17	-0,14

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản.
 (With respectfulness of rules of use and maintenance)





CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH ĐO LƯỜNG HIỆU CHUẨN ILAS
ILAS VERIFICATION MEASUREMENT CALIBRATION J.S.C

Địa chỉ/Address: 7/7S Đường Bà Điểm 9, Đông Lân, xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh
 Điện thoại/Telephone: (+84) 2899956568 - (+84) 982 734 039 - (+84) 967 895 287 - (+84) 913 935 486
 Email: Baogia@ilas.vn Baogia.ilas@gmail.com Website: www.ilas.vn



ISO/IEC 17025:2017
 ILAS 1513

Số (N^o):

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Ngày/Date: 18/08/2025

ILAS25A – 00010

Số giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ/Service License N^o: DK 461 Trang/Page: 1/2
 Dấu kiểm định mang ký hiệu/License N^o: N501

- Tên đối tượng: Phương tiện thử độ bền nén/Compression Testing Instrument
Object
- Kiểu: TYA-2000 Số: 2102 Mã quản lý: N/A
Type: Serial No: ID:
- Nơi sản xuất: TBT – TRUNG QUỐC/TBT – CHINA Năm: 2021
Manufacturer: Year:
- Đặc trưng kỹ thuật đo lường:
Specification:
 - Phạm vi đo/Measuring range: (0 ÷ 1000) kN Độ phân giải/Resolution: 0,005 N
 - Phạm vi đo/Measuring range: (1000 ÷ 2000) kN Độ phân giải/Resolution: 0,005 N
- Nơi sử dụng: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC
Place: F12, KDC Tân Xuân, Xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Người/Đơn vị sử dụng/User: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC
F12, KDC Tân Xuân, Xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Phương pháp thực hiện: ĐLVN 336:2020 – Phương tiện thử độ bền kéo nén – Quy trình kiểm định
Method of Verification: Tensile – Compression Testing Instrument – Verification procedure
- Kết luận: Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường/Comply with the metrological requirements
Conclusion: Cấp chính xác/Accuracy Class: 1
- Số tem kiểm định: 25A.00010
Verification Stamp N^o:
- Thời hạn đến (*): 31/08/2026
Valid until:

Kiểm định viên

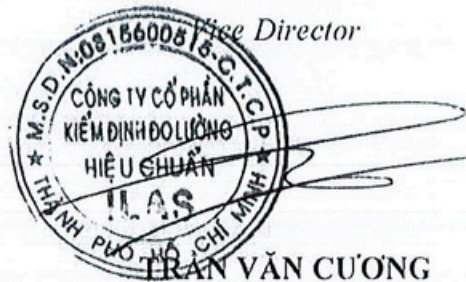
Verified by

VÕ MẠNH CƯỜNG

Số KĐV: 5477

Phó Giám Đốc

Vice Director



TRẦN VĂN CƯỜNG

(*): Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản.
 (With respectfulness of rules of use and maintenance)





CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH ĐO LƯỜNG HIỆU CHUẨN ILAS
ILAS VERIFICATION MEASUREMENT CALIBRATION J.S.C

Địa chỉ/Address: 7/7S Đường Bà Điểm 9, Đông Lân, xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh
 Điện thoại/Telephone: (+84) 2899956568 - (+84) 982 734 039 - (+84) 967 895 287 - (+84) 913 935 486
 Email: Baogia@ilas.vn Baogia.ilas@gmail.com Website: www.ilas.vn



Số (N^o):

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Ngày/Date: 18/08/2025

ILAS25A – 00010

Số giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ/Service License N^o: **ĐK 461** Trang/Page: 2/2
 Dấu kiểm định mang ký hiệu/License N^o: **N501**

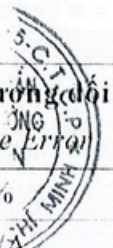
KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH
 (Results of Verification)

11. Chế độ kiểm định: **Kiểm định định kỳ/Subsequent verification**
 Mode of Verification:

12. Kết quả: **Phương kiểm định** **Nén**
 Results: **Direction of verification** **Compression**

- Độ lệch điểm "0" tương đối/Relative Zero point deviation: 0,00 %

STT Item	Giá trị chỉ thị Indicator value	Giá trị chuẩn Reference value	Độ phân giải tương đối Relative resolution	Độ tái lập tương đối Relative repeatability	Sai số tương đối Relative Error
	kN	kN	%	%	%
1	0	0,0	N/A	N/A	N/A
2	400	401,5	0,003	0,21	-0,37
3	800	802,9	0,001	0,42	-0,36
4	1200	1204,6	0,008	0,41	-0,38
5	1600	1605,0	0,006	0,42	-0,31
6	2000	2004,5	0,005	0,34	-0,22



Handwritten signature

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản.
 (With respectfulness of rules of use and maintenance)



HANOI SCIENCE & TECHNOLOGY CO. LTD

Địa chỉ (Add): Lô N7B khu tái định cư X2B P. Yên Sở, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội

Số điện thoại (Tel.): 0978.132.074 - 024.3761 7520

Website: www.kiemchuandoluong.com

Email: kiemchuandoluong@gmail.com

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

CERTIFICATION OF VERIFICATION

Số (N°) : 17142/25/TKĐ

Tên đối tượng: Cân đĩa

Object:

Kiểu: Điện tử - hiện số

Type: VIBRA TPS30C

Nơi sản xuất: Trung Quốc

Manufacturer:

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

Specifications:

Mức cân max = 30 kg

Mức cân min = 0,1 kg

Cấp chính xác: 3

Số: 24091710

Serial No:

Năm:

Year:

Giá trị độ chia kiểm e = 5 g

Nơi sử dụng:

Place:

F12, KDC Tân Xuân, Xã Học Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Người/Đơn vị sử dụng:

User:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 15:2009

Method of verification:

Kết luận:

Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường

Conclusion:

Số tem kiểm định: 21A.17142

Verification stamp N°:

Thời hạn đến (nếu có):(*) 31/08/2026

Valid until:

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2025

Date of issue

GIÁM ĐỐC

Director

Kiểm định viên

Verified by

Lê Ngọc Quỳnh



Nguyễn Văn Thắng

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản
With respectfulness of rules of use and maintenance.

HANOI SCIENCE & TECHNOLOGY CO. LTD

Địa chỉ (Add): Lô N7B khu tái định cư X2B P. Yên Sở, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội

Số điện thoại (Tel.): 0978.132.074 - 024.3761 7520

Website: www.kiemchuandoluong.com

Email: kiemchuandoluong@gmail.com

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

CERTIFICATION OF VERIFICATION

Số (N°): 17143/25/TKĐ

Tên đối tượng: Cân đĩa

Object:

Kiểu: Điện tử - hiện số

Số: 231006

Type: VIBRA TPS30C

Serial No:

Nơi sản xuất: Trung Quốc

Năm:

Manufacturer:

Year:

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

Specifications:

Mức cân max = 30 kg

Giá trị độ chia kiểm e = 5 g

Mức cân min = 0,1 kg

Cấp chính xác: 3

Nơi sử dụng:

F12, KDC Tân Xuân, Xã Học Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Place:

Người/Đơn vị sử dụng:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC

User:

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 15:2009

Method of verification:

Kết luận:

Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường

Conclusion:

Số tem kiểm định: 21A 17143

Verification stamp N°:

Thời hạn đến (nếu có):(*) 31/08/2026

Valid until:

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2025

Date of issue

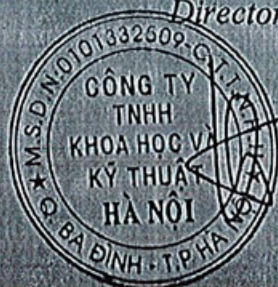
GIÁM ĐỐC

Director

Kiểm định viên

Verified by

Lê Ngọc Quỳnh



Nguyễn Văn Thắng

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản

With respectfulness of rules of use and maintenance.

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG VIỆT

N379

Trụ sở chính: Số nhà 12, ngõ 7, đường Phú Mỹ,
Phường Từ Liêm, TP Hà Nội
Văn phòng đại diện: 1/12/32 Võ Oanh, Phường Thạnh
Mỹ Tây, Thành Phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0917 333 000 Website: doluongviet.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số(N°): ĐLV.M.260420001

Tên phương tiện đo/ *Measuring instrument* : Cân kỹ thuật Số/Serial N°: 711530052
Kiểu/Type : CPC3202 Hình thức/form: Định kỳ
Nơi sản xuất/Manufacturer : Trung Quốc
Đặc trưng kỹ thuật đo lường/Specifications :
- Mức cân lớn nhất : Max = 3200 g
- Giá trị độ chia kiểm : e = 0,1 g
- Giá trị độ chia : d = 0,01 g
- Mức cân nhỏ nhất : Min = 5 g
- Cấp chính xác : 2
Nơi sử dụng/Place : 12 đường Đông Thạnh 1-2, ấp 6, xã Đông Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Đơn vị sử dụng/User : CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC
Phương pháp kiểm định/The method used : ĐLVN 16:2021
Kết luận/Conclusion : Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường
Số tem kiểm định/Verification stamp N° : 68A-260104
Thời hạn đến/Valid until(*) : 20/4/2027

TP.HCM, Ngày 20 tháng 4 năm 2026

Date of issue

Kiểm định viên

Verified by

PHÓ GIÁM ĐỐC

Vice Director

Lê Vĩnh An

Lê Vĩnh An

Ghi chú: (*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc sử dụng và bảo quản
(With respectfulness of conditions of use and maintenance)

Trang 1
(Page 1)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý của Công ty TNHH kỹ thuật tiêu chuẩn Đo Lường Việt.
This certificate of verification shall not be reproduced except in full, without the consent of the Viet Metrology Technical Standards Company Limited.

KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH RESULTS OF VERIFICATION

Số(N°): ĐLV.M.260420001

1. Giới hạn sai số cho phép khi kiểm định ban đầu và định kỳ.

Mức cân	Giới hạn sai số cho phép
$0 < m \leq 5000 \text{ e}$	$\pm 0,5 \text{ e}$
$5000 \text{ e} < m \leq 20000 \text{ e}$	$\pm 1,0 \text{ e}$
$20000 \text{ e} < m \leq 100000 \text{ e}$	$\pm 1,5 \text{ e}$

2. Giới hạn sai số cho phép khi kiểm định bất thường bằng hai lần giới hạn sai số cho phép khi kiểm định ban đầu và định kỳ.

ĐO LƯỜNG VIỆT

STEST® **CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN MIỀN NAM (ĐK 513)****SOUTH VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (STEST)**

56/11 Tân Thới Nhất 1B, KP. 5, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Mail: dichvukhoahoc.stest@gmail.com Hotline : 0905.76.42.36 - 0905.55.77.38 Web: stest.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION CERTIFICATE)**

Số/No : ST-1126

Tên đối tượng :

VÒNG LỰC MÁY CBR/

Object

PROVING RING OF CBR TESTING MACHINE

Nơi sản xuất : Trung Quốc/ China

Manufacturer

Kiểu : N/A

Số hiệu :

A6195

Mã thiết bị :

N/A

Type

Serial No.

ID

Đặc trưng kỹ thuật :

*Phạm vi đo tối đa/ Maximum range : 50 kN

Specifications

*Bộ chỉ thị/ Indicator : + Phạm vi đo/ Measuring range : 10 mm

+ Giá trị vạch chia/ Division : 0,01 mm

+ Số hiệu/ Serial No. : 71200592

Cơ sở sử dụng :

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC

Customer

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,

Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi hiệu chuẩn :

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,

Place of Calibration

Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp thực hiện/ Method of calibration : ĐLVN 108 : 2002

Chuẩn được sử dụng/ Standards used :

Mã TB/ ID	Miêu tả/ Description	Liên kết chuẩn/ Traceable	Hiệu lực/ Due. Date
TB-81	Chuẩn lực/ Force standard	VMI	06/2026

Môi trường hiệu chuẩn/ Calibration environment : [28 ± 2] °C

Hiệu chỉnh/ Adjustment :

Không/ No

Kết quả/ Results :

Trang/ Page : 2/2

Số tem hiệu chuẩn/ Calibration stamp No. :

ST-1126

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration :

29 / 3 / 2026

Ngày hiệu chuẩn đề nghị :

29 / 3 / 2027

Recalibration date recommended

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Laboratory

GIÁM ĐỐC

Director



bu

[Handwritten Signature]

Phạm Tấn Liêu**Lê Thị Phương Nhung**Trang : 1/2
N^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.

(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION RESULTS)**

Số/ No : ST-1126



Chế độ hiệu chuẩn/ Mode of calibration : <input type="checkbox"/> Nén/ Compression		Kéo/ Tension
Giá trị trên phương tiện đo/ Value on measuring equipments (Vạch/ 0,01 mm)	Giá trị trung bình trên phương tiện chuẩn/ Average value on references (kN)	Độ KĐBĐ mở rộng/ Expanded uncertainty (k = 2; P = 95%) (%)
0	0,000	-
25	5,215	1,1
50	10,664	0,4
75	16,081	0,4
100	21,357	0,4
125	26,686	0,4
150	32,180	0,4
175	37,368	0,4
200	42,653	0,4
225	47,837	0,4

Phương trình hiệu chuẩn/ Calibration equation : $y = 0,2133x$

Ghi chú/ Notes :

- + y : giá trị tính toán/ Calculated value, (kN)
- + x : giá trị trên phương tiện đo/ Value on measuring equipments, (Vạch/ 0,01 mm)
- + Giá trị hiệu chuẩn được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.
The calibration value is performed according to the customer's requirement.

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ, cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trang : 2/2
N.^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)



® CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN MIỀN NAM (ĐK 513)

SOUTH VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (STEST)

56/11 Tân Thới Nhất 1B, KP. 5, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Mail: dichvukhoahoc.stest@gmail.com Hotline : 0905.76.42.36 - 0905.55.77.38 Web: stest.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION CERTIFICATE)

Số/No : ST-1127

Tên đối tượng : **MÁY THỬ ĐỘ BỀN NÉN MARSHALL/**
Object **MARSHALL COMPRESS TESTING MACHINE**

Nơi sản xuất : Trung Quốc/ China

Manufacturer

Kiểu : LWD-2 Số hiệu : N/A Mã thiết bị : N/A
Type Serial No. ID

Đặc trưng kỹ thuật : * Phạm vi đo tối đa/ Maximum range : 30 kN

Specifications * Độ phân giải/ Resolution : 0,01 kN

Cơ sở sử dụng : **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC**
Customer 12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,

Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi hiệu chuẩn : 12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,
Place of Calibration Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp thực hiện/ Method of calibration : ĐLVN 109 : 2002

Chuẩn được sử dụng/ Standards used :

Mã TB/ ID	Miêu tả/ Description	Liên kết chuẩn/ Traceable	Hiệu lực/ Due. Date
TB-81	Chuẩn lực/ Force standard	VMI	06/2026

Môi trường hiệu chuẩn/ Calibration environment : [25 ÷ 35] °C

Hiệu chỉnh/ Adjustment : Không/ No

Kết quả/ Results : Trang/ Page : 2/2

Số tem hiệu chuẩn/ Calibration stamp No. : ST-1127

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration : 29 / 3 / 2026

Ngày hiệu chuẩn đề nghị : 29 / 3 / 2027

Recalibration date recommended

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Date of issue

GIÁM ĐỐC

Director

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Laboratory



bu

Phạm Tấn Liêu

[Signature]

Lê Thị Phương Nhung

Trang : 1/2
N.º of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)



**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION RESULTS)**

Số/ No : ST-1127

Giá trị trên phương tiện đo/ Value on measuring equipments (kN)	Giá trị trung bình trên phương tiện chuẩn/ Average value on references (kN)	Sai số/ Error (%)	Độ KĐBĐ mở rộng/ Expanded uncertainty (k = 2; P = 95%) (%)
0,00	0,000	-	-
3,00	3,017	-0,58	0,6
6,00	6,040	-0,67	0,6
9,00	9,104	-1,14	0,3
12,00	12,164	-1,35	0,3
15,00	15,217	-1,42	0,3
18,00	18,244	-1,34	0,3
21,00	21,313	-1,47	0,3
24,00	24,311	-1,28	0,3
27,00	27,306	-1,12	0,4

Phương trình hiệu chuẩn/ Calibration equation : $y = 1,014x - 0,015$

Ghi chú/ Notes :

+ y : giá trị tính toán/ Calculated value, (kN)

+ x : giá trị trên phương tiện đo/ Value on measuring equipments, (kN)

+ Giá trị hiệu chuẩn được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.

The calibration value is performed according to the customer's requirement.

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.

2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trang : 2/2
N.º of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.

(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stes)

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION CERTIFICATE)**

Số/No : ST-1111

Tên đối tượng :

THIẾT BỊ THỬ ĐỘ HOÁ MỀM/*Object***SOFTENING POINT TEST APPARATUS**

Nơi sản xuất : Trung Quốc/ China

Manufacturer

Kiểu : LD-2000

Số hiệu :

171228

Mã thiết bị :

N/A

*Type**Serial No.**ID*

Đặc trưng kỹ thuật :

*Specifications** Phạm vi nhiệt độ/ *Temperature range* :Nhiệt độ môi trường/ *Temperature ambient đến/ to 100 °C** Độ phân giải/ *Resolution* : 0,1 °C

Cơ sở sử dụng :

*Customer***CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC**

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Nơi hiệu chuẩn :

Place of Calibration

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,

Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp thực hiện/ *Method of calibration* : QTHC/STEST-NĐ.06Chuẩn được sử dụng/ *Standards used* :

Mã TB/ <i>ID</i>	Miêu tả/ <i>Description</i>	Liên kết chuẩn/ <i>Traceable</i>	Hiệu lực/ <i>Due. Date</i>
TB-84	Chuẩn nhiệt độ/ <i>Temperature standard</i>	Quatest 3	10/2026

Môi trường hiệu chuẩn/ *Calibration environment* : [25 ± 5] °C [50 ± 20] %RHHiệu chỉnh/ *Adjustment* :Không/ *No*Kết quả/ *Results* :Trang/ *Page* : 2/2Số tem hiệu chuẩn/ *Calibration stamp No.* :

ST-1111

Ngày hiệu chuẩn/ *Date of calibration* :

29 / 3 / 2026

Ngày hiệu chuẩn đề nghị :

29 / 3 / 2027

Recalibration date recommended

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

*Date of issue***TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG***Head of Measurement Laboratory***GIÁM ĐỐC***Director***Phạm Tấn Liêu****Lê Thị Phương Nhung**

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION RESULTS)

Số/No : ST-1111



Giá trị đọc trung bình trên phương tiện đo <i>Average reading value on measuring equipments</i> (°C)	Giá trị đọc trung bình trên phương tiện chuẩn/ <i>Average reading value on references</i> (°C)	Sai số/ <i>Error</i> (°C)	Độ KĐBĐ mở rộng/ <i>Expanded uncertainty</i> (k = 2; P = 95%) (°C)
40,0	40,2	-0,2	0,5
60,0	60,2	-0,2	0,7

Ghi chú/ Notes :

Điểm nhiệt độ hiệu chuẩn được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.

The calibration point of temperature is performed according to the customer's requirement.

STEST

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.

2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trang : 2/2
N^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)



® CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN MIỀN NAM (ĐK 513)

SOUTH VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (STEST)

56/11 Tân Thới Nhất 1B, KP. 5, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Mail: dichvukhoahoc.stest@gmail.com Hotline : 0905.76.42.36 - 0905.55.77.38 Web: stest.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION CERTIFICATE)**

Số/No : ST-1112

Tên đối tượng : **ĐẦU ĐO CHUYÊN VỊ ĐIỆN TỬ/ LINEAR DISPLACEMENT SENSOR**
Object (THIẾT BỊ KIM LÚN/ PENETROMETER)

Nơi sản xuất : Trung Quốc/ China

Manufacturer

Kiểu : N/A Số hiệu : N/A Mã thiết bị : N/A
Type Serial No. ID

Đặc trưng kỹ thuật : * Phạm vi đo/ Measuring range : (0 ÷ 50) mm
Specifications * Độ phân giải/ Resolution : 0,01 mm

Cơ sở sử dụng : **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC**
Customer 12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Nơi hiệu chuẩn : 12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,
Place of calibration Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp thực hiện/ Method of calibration : QTHC/STEST-ĐD.02

Chuẩn được sử dụng/ Standards used :

Mã TB/ ID	Miêu tả/ Description	Liên kết chuẩn/ Traceable	Hiệu lực/ Due. Date
TB-80	Chuẩn độ dài/ Length standard	Quatest 3	12/2026

Môi trường hiệu chuẩn/ Calibration environment : [23 ± 5] °C [50 ± 20] % RH

Hiệu chỉnh/ Adjustment : Không/ No

Kết quả/ Results : Trang/ Page : 2/2

Số tem hiệu chuẩn/ Calibration stamp No. : ST-1112

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration : 29 / 3 / 2026

Ngày hiệu chuẩn đề nghị : 29 / 3 / 2027

Recalibration recommended

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Date of issue

GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Laboratory



Phạm Tấn Liên

Lê Thị Phương Nhung

Trang : 1/2
N.º of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION RESULTS)**

Số/No : ST-1112



Giá trị chuẩn/ Reference value (mm)	Giá trị đọc trung bình trên phương tiện đo/ Average reading value on measuring equipments (mm)	Sai số/ Error (%)	Độ KĐBB mở rộng/ Expanded uncertainty (k = 2; P = 95%) (mm)
0,000	0,00	-	-
2,000	1,98	-1,00	0,01
5,000	4,99	-0,20	0,01
10,000	9,98	-0,20	0,01
20,000	19,98	-0,10	0,01
10,000	9,98	-0,20	0,02
5,000	4,98	-0,40	0,01
2,000	1,98	-1,00	0,01
0,000	0,00	-	-

STEST

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trang : 2/2
N.^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

STEST

® CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN MIỀN NAM (ĐK 513)

SOUTH VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (STEST)

56/11 Tân Thới Nhất 1B, KP. 5, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Mail: dichvukhoahoc.stest@gmail.com Hotline : 0905.76.42.36 - 0905.55.77.38 Web: stest.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION CERTIFICATE)**

Số/No : ST-1115

Tên đối tượng :
Object**NHIỆT KẾ LƯỠNG KIM/
BIMETAL THERMOMETER**Nơi sản xuất : DAEWON
ManufacturerKiểu : N/A
TypeSố hiệu : N/A
Serial No.Mã thiết bị : N/A
IDĐặc trưng kỹ thuật :
Specifications* Phạm vi đo/ Measuring range : 0 °C đến/ to 350 °C
* Giá trị vạch chia/ Division : 5 °CCơ sở sử dụng :
Customer**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC**
12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí MinhNơi hiệu chuẩn :
Place of Calibration12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp thực hiện/ Method of calibration : ĐLVN 138 : 2004

Chuẩn được sử dụng/ Standards used :

Mã TB/ ID	Miêu tả/ Description	Liên kết chuẩn/ Traceable	Hiệu lực/ Due. Date
TB-84	Chuẩn nhiệt độ/ Temperature standard	Quatest 3	10/2026
TB-46	Chuẩn nhiệt độ/ Temperature standard	Quatest 3	11/2026

Môi trường hiệu chuẩn/ Calibration environment : [25 ± 5] °C [50 ± 20] %RH

Hiệu chỉnh/ Adjustment : Không/ No

Kết quả/ Results : Trang/ Page : 2/2

Số tem hiệu chuẩn/ Calibration stamp No. : ST-1115

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration : 29 / 3 / 2026

Ngày hiệu chuẩn đề nghị : 29 / 3 / 2027

Recalibration date recommended

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG
Head of Measurement Laboratory**GIÁM ĐỐC**

Director

Phạm Tấn Liêu**Lê Thị Phương Nhung**Trang : 1/2
N^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.

(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION RESULTS)**

Số/No : ST-1115



Điểm đặt/ Set value	Giá trị đọc trung bình trên phương tiện chuẩn/ Average reading value on reference	Giá trị đọc trung bình trên phương tiện đo/ Average reading value on measuring equipments	Số hiệu chính/ Correction	Độ KĐBĐ mở rộng/ Expanded uncertainty (k = 2; P = 95%) (°C)
(°C)	(°C)	(°C)	(°C)	(°C)
50	49,9	50	0	3
100	100,3	105	-5	
150	150,4	155	-5	
200	200,4	205	-5	

Ghi chú/ Notes :

Điểm nhiệt độ hiệu chuẩn được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.

The calibration point of temperature is performed according to the customer's requirement.

STEST

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.

2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trang : 2/2
N^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

STEST

® CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN MIỀN NAM (DK 513)

SOUTH VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (STEST)

56/11 Tân Thới Nhất 1B, KP. 5, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Mail: dichvukhoahoc.stest@gmail.com Hotline : 0905.76.42.36 - 0905.55.77.38 Web: stest.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION CERTIFICATE)**

Số/No : ST-1116

Tên đối tượng :

TỦ NHIỆT/ THERMAL CHAMBER

Object

(TỦ SẤY/ DRYING OVEN)

Nơi sản xuất : Trung Quốc/ China

Manufacturer

Kiểu : HN101-2

Số hiệu :

4024

Mã thiết bị :

N/A

Type

Serial No.

ID

Đặc trưng kỹ thuật :

* Phạm vi đo/ Range : Nhiệt độ môi trường + 10 °C đến 300 °C

Specifications

From + 10 °C above ambient to 300 °C

* Độ phân giải/ Resolution : 1 °C

Cơ sở sử dụng :

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC

Customer

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Nơi hiệu chuẩn :

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,

Place of Calibration

Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp thực hiện/ Method of calibration : QTHC/STEST-NĐ.02

Chuẩn được sử dụng/ Standards used :

Mã TB/ ID	Miêu tả/ Description	Liên kết chuẩn/ Traceable	Hiệu lực/ Due. Date
TB-84	Chuẩn nhiệt độ/ Temperature standard	Quatest 3	10/2026

Môi trường hiệu chuẩn/ Calibration environment : [25 ± 5] °C [50 ± 20] %RH

Hiệu chỉnh/ Adjustment :

Không/ No

Kết quả/ Results :

Trang/ Page : 2/2

Số tem hiệu chuẩn/ Calibration stamp No. :

ST-1116

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration :

29 / 3 / 2026

Ngày hiệu chuẩn đề nghị :

29 / 3 / 2027

Recalibration date recommended

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Laboratory

GIÁM ĐỐC

Director

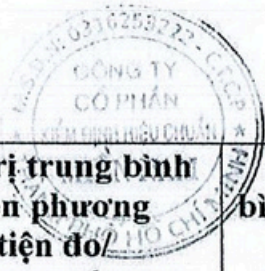


Phạm Tấn Liêu

Lê Thị Phương Nhung
Trang : 1/2
N.º of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.

(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)



**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION RESULTS)**

Số/No : ST-1116

Giá trị trung bình trên phương tiện đo/ <i>Average value on measuring equipments</i>	Giá trị trung bình trên phương tiện chuẩn/ <i>Average value on references</i>	Số hiệu chỉnh/ <i>Correction</i>	Độ ổn định/ <i>Stability</i>	Độ đồng đều/ <i>Uniformity</i>	Độ KĐBĐ mở rộng/ <i>Expanded uncertainty</i> (k = 2; P = 95%)
(°C)	(°C)	(°C)	(°C)	(°C)	(°C)
105	105,1	0,1	0,4	0,4	1,5
160	163,4	3,4	1,7	4,8	5,9

Ghi chú/ Notes

Điểm nhiệt độ hiệu chuẩn được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.

The calibration point of temperature is performed according to the customer's requirement.

STEST

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.

2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trang : 2/2
N.^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

STEST

® CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN MIỀN NAM (ĐK 513)

SOUTH VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (STEST)

56/11 Tân Thới Nhất 1B, KP. 5, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Mail: dichvukhoahoc.stest@gmail.com Hotline : 0905.76.42.36 - 0905.55.77.38 Web: stest.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION CERTIFICATE)**

Số/No : ST-1102

Tên đối tượng : **PHƯƠNG TIỆN ĐO ĐIỆN TRỞ TIẾP ĐẤT/
Object EARTH RESISTANCE TESTER**Nơi sản xuất : **KYORITSU
Manufacturer**Kiểu : **KEW 4105A** Số hiệu : **E8385741** Mã thiết bị : **N/A
Type Serial No. ID**Đặc trưng kỹ thuật : * Phạm vi đo/ **Range : (0 ÷ 20) Ω; (0 ÷ 200) Ω; (0 ÷ 2 000) Ω
Specifications * Độ phân giải/ Resolution : 0,01 Ω; 0,1 Ω; 1 Ω
* Độ chính xác/ Accuracy : ± 2% rdg ± 0,1 Ω; ± 2% rdg ± 3dg**Cơ sở sử dụng : **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC
Customer 12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí Minh**Nơi hiệu chuẩn : **12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,
Place of calibration Thành phố Hồ Chí Minh**Phương pháp thực hiện/ **Method of calibration : QTHC/STEST-Đ.01**Chuẩn được sử dụng/ **Standards used :**

Mã TB/ ID	Miêu tả/ Description	Liên kết chuẩn/ Traceable	Hiệu lực/ Due. Date
TB-10	Điện trở chuẩn/ Standard resistor	Quatest 3	01/2027

Môi trường hiệu chuẩn/ **Calibration environment : [23 ± 5] °C [50 ± 20] %RH**Hiệu chỉnh/ **Adjustment : Không/ No**Kết quả/ **Results : Trang/ Page : 2/2**Số tem hiệu chuẩn/ **Calibration stamp No. : ST-1102**Ngày hiệu chuẩn/ **Date of calibration : 29 / 3 / 2026**Ngày hiệu chuẩn đề nghị : **29 / 3 / 2027**

Recalibration recommended

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Date of issue

**TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG
Head of Measurement Laboratory****GIÁM ĐỐC**

Director

Phạm Tân Liêu**Lê Thị Phương Nhung**Trang : 1/2
N.º of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.

(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION RESULTS)**

Số/ No : ST-1102



Thang đo Range	Giá trị trên phương tiện chuẩn/ Value on references	Giá trị đọc trung bình trên phương tiện đo/ Average reading value on measuring equipments	Sai số/ Error	Độ KĐBĐ mở rộng/ Expanded uncertainty (k =2; P = 95%)
(Ω)	(Ω)	(Ω)	(Ω)	(Ω)
20	2,58	2,25	-0,33	0,02
	5,57	5,22	-0,35	0,02
	10,54	10,17	-0,37	0,02
	15,58	15,14	-0,44	0,02
200	50,5	50,3	-0,2	0,2
	100,3	100,4	0,1	0,2
	149,6	149,8	0,2	0,2
2000	499	499	0	2
	1000	1003	3	2
	1492	1504	12	2

Ghi chú/ Notes :

Giá trị điện trở hiệu chuẩn được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.

The calibration value of resistance is performed according to the customer's requirement

STEST

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.

2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trang : 2/2
N.^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

STEST

® CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN MIỀN NAM (ĐK 513)

SOUTH VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (STEST)

56/11 Tân Thới Nhất 1B, KP. 5, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Mail: dichvukhoahoc.stest@gmail.com Hotline : 0905.76.42.36 - 0905.55.77.38 Web: stest.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION CERTIFICATE)**

Số/No : ST-1103

Tên đối tượng : **THIẾT BỊ THỬ CƯỜNG ĐỘ BÊ TÔNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP BẬT NẢY**
Object **CONCRETE STRENGTH TEST INSTRUMENT WITH REBOUND METHOD**

Nơi sản xuất : Matest

Manufacturer

Kiểu : C380

Type

Số hiệu : C380/AH/0345

Serial No.

Mã thiết bị :

N/A

Đặc trưng kỹ thuật :

Specifications

* Phạm vi đo/ Measuring range : (10 ÷ 100) R

* Giá trị vạch chia/ Division : 2 R

Cơ sở sử dụng :

Customer

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Nơi hiệu chuẩn :

Place of calibration

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,

Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp thực hiện/ Method of calibration : ĐLVN 150 : 2004

Chuẩn được sử dụng/ Standards used :

Mã TB/ ID	Miêu tả/ Description	Liên kết chuẩn/ Traceable	Hiệu lực/ Due. Date
TB-11	Chuẩn độ cứng/ Hardness standard	Matest	/

Môi trường hiệu chuẩn/ Calibration environment : [25 ± 5] °C

Hiệu chỉnh/ Adjustment :

Không/ No

Kết quả/ Results :

Trang/ Page : 2/2

Số tem hiệu chuẩn/ Calibration stamp No.:

ST-1103

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration :

29 / 3 / 2026

Ngày hiệu chuẩn đề nghị :

29 / 3 / 2027

Recalibration recommended

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Laboratory

GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Tấn Liêu**Lê Thị Phương Nhung**Trang : 1/2
N.º of pageKhông được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION RESULTS)**

Số/No : ST-1103



Giá trị chuẩn/ Reference	Giá trị đọc trung bình trên phương tiện đo/ Average reading value on measuring equipments	Sai số/ Error	Độ KĐBĐ mở rộng/ Expanded uncertainty (k = 2; P = 95%)
(R)	(R)	(R)	(R)
81	82	1	2,6

STEST

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trang : 2/2
N.^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

STEST

® CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN MIỀN NAM (ĐK 513)

SOUTH VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (STEST)

56/11 Tân Thới Nhất 1B, KP. 5, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Mail: dichvukhoahoc.stest@gmail.com Hotline : 0905.76.42.36 - 0905.55.77.38 Web: stest.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION CERTIFICATE)**

Số/No : ST-1104

Tên đối tượng :

ĐỒNG HỒ SO/

Object

DIAL INDICATOR

Nơi sản xuất : Trung Quốc/ China

Manufacturer

Kiểu : N/A

Số hiệu : 15472

Mã thiết bị : N/A

Type

Serial No.

ID

Đặc trưng kỹ thuật :

* Phạm vi đo/ Measuring range : (0 ÷ 10) mm

Specifications

* Giá trị vạch chia/ Division : 0,01 mm

Cơ sở sử dụng :

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC

Customer

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Nơi hiệu chuẩn :

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,

Place of calibration

Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp thực hiện/ Method of calibration : QTHC/STEST-ĐD.01

Chuẩn được sử dụng/ Standards used :

Mã TB/ ID	Miêu tả/ Description	Liên kết chuẩn/ Traceable	Hiệu lực/ Due. Date
TB-05	Chuẩn độ dài/ Length standard	Quatest 3	12/2026

Môi trường hiệu chuẩn/ Calibration environment : [23 ± 5] °C [50 ± 20] % RH

Hiệu chỉnh/ Adjustment :

Không/ No

Kết quả/ Results :

Trang/ Page : 2/2

Số tem hiệu chuẩn/ Calibration stamp No.:

ST-1104

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration :

29 / 3 / 2026

Ngày hiệu chuẩn đề nghị :

29 / 3 / 2027

Recalibration recommended

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Laboratory

GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Tấn Liêu**Lê Thị Phương Nhung**Trang : 1/2
N.º of pageKhông được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)



**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION RESULTS)**

Số/No : ST-1104

STT Item	Giá trị đọc trên phương tiện đo Reading value on measuring equipment (mm)	Giá trị đọc trung bình trên phương tiện chuẩn/ Average reading value on references (mm)	Sai số/ Error (μm)	Độ KĐBĐ mở rộng/ Expanded uncertainty ($k = 2; P = 95\%$) (μm)
1	1,00	0,995	5	7,1
2	2,00	1,994	6	7,1
3	3,00	2,995	5	7,1
4	4,00	3,997	3	7,1
5	5,00	4,996	4	7,1
6	6,00	5,995	5	7,1
7	7,00	6,993	7	7,4
8	8,00	7,995	5	8,0
9	9,00	8,996	4	9,3
10	10,00	9,993	7	7,9

STEST

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.

2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trang : 2/2
N.^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

STEST

® CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN MIỀN NAM (ĐK 513)

SOUTH VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (STEST)

56/11 Tân Thới Nhất 1B, KP. 5, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Mail: dichvukhoahoc.stest@gmail.com Hotline : 0905.76.42.36 - 0905.55.77.38 Web: stest.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION CERTIFICATE)**

Số/No : ST-1105

Tên đối tượng :

ĐỒNG HỒ SO/*Object***DIAL INDICATOR**

Nơi sản xuất : Trung Quốc/ China

Manufacturer

Kiểu : N/A

Số hiệu : N/A

Mã thiết bị : N/A

*Type**Serial No.**ID*

Đặc trưng kỹ thuật :

* Phạm vi đo/ *Measuring range* : (0 ÷ 10) mm*Specifications** Giá trị vạch chia/ *Division* : 0,01 mm

Cơ sở sử dụng :

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC*Customer*

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Nơi hiệu chuẩn :

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,

Place of calibration

Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp thực hiện/ *Method of calibration* : QTHC/STEST-ĐD.01Chuẩn được sử dụng/ *Standards used* :

Mã TB/ <i>ID</i>	Miêu tả/ <i>Description</i>	Liên kết chuẩn/ <i>Traceable</i>	Hiệu lực/ <i>Due. Date</i>
TB-05	Chuẩn độ dài/ <i>Length standard</i>	Quatest 3	12/2026

Môi trường hiệu chuẩn/ *Calibration environment* : [23 ± 5] °C [50 ± 20] % RHHiệu chỉnh/ *Adjustment* :Không/ *No*Kết quả/ *Results* :Trang/ *Page* : 2/2Số tem hiệu chuẩn/ *Calibration stamp No.* :

ST-1105

Ngày hiệu chuẩn/ *Date of calibration* :

29 / 3 / 2026

Ngày hiệu chuẩn đề nghị :

29 / 3 / 2027

Recalibration recommended

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

*Date of issue***TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG****GIÁM ĐỐC***Head of Measurement Laboratory**Director***Phạm Tấn Liêu****Lê Thị Phương Nhung**Trang : 1/2
N.º of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.

(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION RESULTS)**

Số/No : ST-1105



STT Item	Giá trị đọc trên phương tiện đo/ Reading value on measuring equipment (mm)	Giá trị đọc trung bình trên phương tiện chuẩn/ Average reading value on references (mm)	Sai số/ Error (μm)	Độ KĐBĐ mở rộng/ Expanded uncertainty ($k = 2; P = 95\%$) (μm)
1	1,00	0,993	7	7,2
2	2,00	1,993	7	7,2
3	3,00	2,994	6	7,1
4	4,00	3,993	7	7,5
5	5,00	4,994	6	7,4
6	6,00	5,994	6	7,2
7	7,00	6,991	9	7,4
8	8,00	7,992	8	7,4
9	9,00	8,991	9	7,4
10	10,00	9,992	8	7,7

STEST

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.

2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trang : 2/2
N.^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

STEST

® CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN MIỀN NAM (ĐK 513)

SOUTH VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (STEST)

56/11 Tân Thới Nhất 1B, KP. 5, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Mail: dichvukhoahoc.stest@gmail.com Hotline : 0905.76.42.36 - 0905.55.77.38 Web: stest.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION CERTIFICATE)**

Số/No : ST-1106

Tên đối tượng :

ĐỒNG HỒ SO/

Object

DIAL INDICATOR

Nơi sản xuất : Trung Quốc/ China

Manufacturer

Kiểu : N/A

Số hiệu : N/A

Mã thiết bị : N/A

Type

Serial No.

ID

Đặc trưng kỹ thuật :

* Phạm vi đo/ Measuring range : (0 ÷ 10) mm

Specifications

* Giá trị vạch chia/ Division : 0,01 mm

Cơ sở sử dụng :

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC

Customer

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Nơi hiệu chuẩn :

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,

Place of calibration

Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp thực hiện/ Method of calibration : QTHC/STEST-ĐD.01

Chuẩn được sử dụng/ Standards used :

Mã TB/ ID	Miêu tả/ Description	Liên kết chuẩn/ Traceable	Hiệu lực/ Due. Date
TB-05	Chuẩn độ dài/ Length standard	Quatest 3	12/2026

Môi trường hiệu chuẩn/ Calibration environment : [23 ± 5] °C [50 ± 20] % RH

Hiệu chỉnh/ Adjustment :

Không/ No

Kết quả/ Results :

Trang/ Page : 2/2

Số tem hiệu chuẩn/ Calibration stamp No.:

ST-1106

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration :

29 / 3 / 2026

Ngày hiệu chuẩn đề nghị :

29 / 3 / 2027

Recalibration recommended

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG**GIÁM ĐỐC**

Head of Measurement Laboratory

Director

*bu***Phạm Tấn Liêu****Lê Thị Phương Nhung**Trang : 1/2
N^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.

(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION RESULTS)**

Số/No : ST-1106



ST/Item	Giá trị đọc trên phương tiện đo/ Reading value on measuring equipment (mm)	Giá trị đọc trung bình trên phương tiện chuẩn/ Average reading value on references (mm)	Sai số/ Error (μm)	Độ KĐBĐ mở rộng/ Expanded uncertainty ($k = 2; P = 95\%$) (μm)
1	1,00	0,991	9	7,1
2	2,00	1,992	8	7,0
3	3,00	2,993	7	7,1
4	4,00	3,992	8	7,1
5	5,00	4,991	9	7,4
6	6,00	5,992	8	7,2
7	7,00	6,989	11	7,1
8	8,00	7,990	10	7,1
9	9,00	8,990	10	7,1
10	10,00	9,988	12	7,2

STEST

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trang : 2/2
N.^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

STEST® **CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN MIỀN NAM (ĐK 513)****SOUTH VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (STEST)**

56/11 Tân Thới Nhất 1B, KP. 5, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Mail: dichvukhoahoc.stest@gmail.com Hotline : 0905.76.42.36 - 0905.55.77.38 Web: stest.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION CERTIFICATE)**

Số/No : ST-1107

Tên đối tượng :
Object**ĐỒNG HỒ SO/
DIAL INDICATOR**Nơi sản xuất : Trung Quốc/ China
ManufacturerKiểu : N/A
TypeSố hiệu : N/A
Serial No.Mã thiết bị : N/A
IDĐặc trưng kỹ thuật :
Specifications* Phạm vi đo/ Measuring range : (0 ÷ 10) mm
* Giá trị vạch chia/ Division : 0,01 mmCơ sở sử dụng :
Customer**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC**
12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí MinhNơi hiệu chuẩn :
Place of calibration12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp thực hiện/ Method of calibration : QTHC/STEST-ĐD.01

Chuẩn được sử dụng/ Standards used :

Mã TB/ ID	Miêu tả/ Description	Liên kết chuẩn/ Traceable	Hiệu lực/ Due. Date
TB-05	Chuẩn độ dài/ Length standard	Quatest 3	12/2026

Môi trường hiệu chuẩn/ Calibration environment : [23 ± 5] °C [50 ± 20] % RH

Hiệu chỉnh/ Adjustment :

Không/ No

Kết quả/ Results :

Trang/ Page : 2/2

Số tem hiệu chuẩn/ Calibration stamp No.:

ST-1107

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration :

29 / 3 / 2026

Ngày hiệu chuẩn đề nghị :

29 / 3 / 2027

Recalibration recommended

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Laboratory

GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Tấn Liêu**Lê Thị Phương Nhung**Trang : 1/2
N.^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.

(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)



**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION RESULTS)**

Số/No : ST-1107

STT Item	Giá trị đọc trên phương tiện đo/ Reading value on measuring equipment (mm)	Giá trị đọc trung bình trên phương tiện chuẩn/ Average reading value on references (mm)	Sai số/ Error (μm)	Độ KDBĐ mở rộng/ Expanded uncertainty ($k = 2; P = 95\%$) (μm)
1	1,00	0,992	8	7,2
2	2,00	1,992	8	7,0
3	3,00	2,993	7	7,1
4	4,00	3,992	8	7,1
5	5,00	4,991	9	7,2
6	6,00	5,992	8	7,2
7	7,00	6,989	11	7,1
8	8,00	7,990	10	7,1
9	9,00	8,990	10	7,1
10	10,00	9,988	12	7,0

STEST

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.

2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trang : 2/2
N.º of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

STEST

® CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN MIỀN NAM (ĐK 513)

SOUTH VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (STEST)

56/11 Tân Thới Nhất 1B, KP. 5, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Mail: dichvukhoahoc.stest@gmail.com Hotline : 0905.76.42.36 - 0905.55.77.38 Web: stest.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION CERTIFICATE)**

Số/No : ST-1120

Tên đối tượng :
Object**ĐỒNG HỒ SO/
DIAL INDICATOR**Nơi sản xuất : Trung Quốc/ China
ManufacturerKiểu : N/A
TypeSố hiệu : 22082603
Serial No.Mã thiết bị : N/A
IDĐặc trưng kỹ thuật :
Specifications* Phạm vi đo/ Measuring range : (0 ÷ 10) mm
* Giá trị vạch chia/ Division : 0,01 mmCơ sở sử dụng :
Customer**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC**
12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí MinhNơi hiệu chuẩn :
Place of calibration12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp thực hiện/ Method of calibration : QTHC/STEST-DD.01

Chuẩn được sử dụng/ Standards used :

Mã TB/ ID	Miêu tả/ Description	Liên kết chuẩn/ Traceable	Hiệu lực/ Due. Date
TB-05	Chuẩn độ dài/ Length standard	Quatest 3	12/2026

Môi trường hiệu chuẩn/ Calibration environment : [23 ± 5] °C [50 ± 20] % RH

Hiệu chỉnh/ Adjustment :

Không/ No

Kết quả/ Results :

Trang/ Page : 2/2

Số tem hiệu chuẩn/ Calibration stamp No.:

ST-1120

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration :

29 / 3 / 2026

Ngày hiệu chuẩn đề nghị :

29 / 3 / 2027

Recalibration recommended

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Laboratory

GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Tấn Liêu**Lê Thị Phương Nhung**Trang : 1/2
N.º of pageKhông được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION RESULTS)**

Số/ No : ST-1120



STT Item	Giá trị đọc trên phương tiện đo/ Reading value on measuring equipment (mm)	Giá trị đọc trung bình trên phương tiện chuẩn/ Average reading value on references (mm)	Sai số/ Error (μm)	Độ KĐBB mở rộng/ Expanded uncertainty (k = 2; P = 95%) (μm)
1	1,00	0,993	7	7,3
2	2,00	1,993	7	7,2
3	3,00	2,993	7	7,5
4	4,00	3,991	9	7,2
5	5,00	4,991	9	7,2
6	6,00	5,991	9	7,4
7	7,00	6,991	9	7,1
8	8,00	7,992	8	7,1
9	9,00	8,991	9	7,3
10	10,00	9,991	9	7,2

STEST

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trang : 2/2
N.^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

STEST

® CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN MIỀN NAM (DK 513)

SOUTH VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (STEST)

56/11 Tân Thới Nhất 1B, KP. 5, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Mail: dichvukhoahoc.stest@gmail.com Hotline : 0905.76.42.36 - 0905.55.77.38 Web: stest.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION CERTIFICATE)**

Số/No : ST-1108

Tên đối tượng :
Object**ĐỒNG HỒ SO/
DIAL INDICATOR**Nơi sản xuất : Trung Quốc/ China
ManufacturerKiểu : N/A
TypeSố hiệu : N/A
Serial No.Mã thiết bị : N/A
IDĐặc trưng kỹ thuật :
Specifications* Phạm vi đo/ Measuring range : (0 ÷ 10) mm
* Giá trị vạch chia/ Division : 0,01 mmCơ sở sử dụng :
Customer**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC**
12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí MinhNơi hiệu chuẩn :
Place of calibration12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp thực hiện/ Method of calibration : QTHC/STEST-ĐD.01

Chuẩn được sử dụng/ Standards used :

Mã TB/ ID	Miêu tả/ Description	Liên kết chuẩn/ Traceable	Hiệu lực/ Due. Date
TB-05	Chuẩn độ dài/ Length standard	Quatest 3	12/2026

Môi trường hiệu chuẩn/ Calibration environment :

[23 ± 5] °C [50 ± 20] % RH

Hiệu chỉnh/ Adjustment :

Không/ No

Kết quả/ Results :

Trang/ Page : 2/2

Số tem hiệu chuẩn/ Calibration stamp No.:

ST-1108

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration :

29 / 3 / 2026

Ngày hiệu chuẩn đề nghị :

29 / 3 / 2027

Recalibration recommended

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Laboratory

GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Tấn Liêu**Lê Thị Phương Nhung**Trang : 1/2
N.º of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.

(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION RESULTS)**

Số/ No : ST-1108



STT Item	Giá trị đọc trên phương tiện đo/ Reading value on measuring equipment (mm)	Giá trị đọc trung bình trên phương tiện chuẩn/ Average reading value on references (mm)	Sai số/ Error (μm)	Độ KĐBB mở rộng/ Expanded uncertainty (k = 2; P = 95%) (μm)
1	1,00	0,991	9	7,1
2	2,00	1,991	9	7,1
3	3,00	2,993	7	7,2
4	4,00	3,992	8	7,3
5	5,00	4,990	10	7,2
6	6,00	5,991	9	7,3
7	7,00	6,988	12	7,1
8	8,00	7,990	10	7,1
9	9,00	8,990	10	7,1
10	10,00	9,988	12	7,1

STEST

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trang : 2/2
N.^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

STEST

® CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN MIỀN NAM (ĐK 513)

SOUTH VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (STEST)

56/11 Tân Thới Nhất 1B, KP. 5, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Mail: dichvukhoahoc.stest@gmail.com Hotline : 0905.76.42.36 - 0905.55.77.38 Web: stest.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION CERTIFICATE)**

Số/No : ST-1109

Tên đối tượng :

ĐỒNG HỒ SO/

Object

DIAL INDICATOR

Nơi sản xuất : Trung Quốc/ China

Manufacturer

Kiểu : N/A

Type

Số hiệu : 22082283

Serial No.

Mã thiết bị :

N/A

ID

Đặc trưng kỹ thuật :

Specifications

* Phạm vi đo/ Measuring range : (0 ÷ 10) mm

* Giá trị vạch chia/ Division : 0,01 mm

Cơ sở sử dụng :

Customer

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Nơi hiệu chuẩn :

Place of calibration

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,

Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp thực hiện/ Method of calibration : QTHC/STEST-ĐD.01

Chuẩn được sử dụng/ Standards used :

Mã TB/ ID	Miêu tả/ Description	Liên kết chuẩn/ Traceable	Hiệu lực/ Due. Date
TB-05	Chuẩn độ dài/ Length standard	Quatest 3	12/2026

Môi trường hiệu chuẩn/ Calibration environment :

[23 ± 5] °C [50 ± 20] % RH

Hiệu chỉnh/ Adjustment :

Không/ No

Kết quả/ Results :

Trang/ Page : 2/2

Số tem hiệu chuẩn/ Calibration stamp No.:

ST-1109

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration :

29 / 3 / 2026

Ngày hiệu chuẩn đề nghị :

29 / 3 / 2027

Recalibration recommended

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Laboratory

GIÁM ĐỐC

Director

*bu***Phạm Tấn Liêu****Lê Thị Phương Nhung**Trang : 1/2
N.º of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION RESULTS)**

Số/No : ST-1109



STT Item	Giá trị đọc trên phương tiện đo/ Reading value on measuring equipment (mm)	Giá trị đọc trung bình trên phương tiện chuẩn/ Average reading value on references (mm)	Sai số/ Error (μm)	Độ KĐBĐ mở rộng/ Expanded uncertainty ($k = 2; P = 95\%$) (μm)
1	1,00	0,995	5	7,0
2	2,00	1,993	7	7,2
3	3,00	2,995	5	7,1
4	4,00	3,993	7	7,1
5	5,00	4,993	7	7,1
6	6,00	5,992	8	7,5
7	7,00	6,991	9	7,3
8	8,00	7,992	8	7,4
9	9,00	8,992	8	7,1
10	10,00	9,992	8	7,0

STEST

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trang : 2/2
N.^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

STEST

® CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN MIỀN NAM (ĐK 513)

SOUTH VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (STEST)

56/11 Tân Thới Nhất 1B, KP. 5, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Mail: dichvukhoahoc.stest@gmail.com Hotline : 0905.76.42.36 - 0905.55.77.38 Web: stest.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION CERTIFICATE)**

Số/No : ST-1110

Tên đối tượng :
Object**ĐỒNG HỒ SO/
DIAL INDICATOR**Nơi sản xuất : Trung Quốc/ China
ManufacturerKiểu : N/A
TypeSố hiệu : 22083970
Serial No.Mã thiết bị : N/A
IDĐặc trưng kỹ thuật :
Specifications* Phạm vi đo/ Measuring range : (0 ÷ 10) mm
* Giá trị vạch chia/ Division : 0,01 mmCơ sở sử dụng :
Customer**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC**
12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí MinhNơi hiệu chuẩn :
Place of calibration12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp thực hiện/ Method of calibration : QTHC/STEST-ĐD.01

Chuẩn được sử dụng/ Standards used :

Mã TB/ ID	Miêu tả/ Description	Liên kết chuẩn/ Traceable	Hiệu lực/ Due. Date
TB-05	Chuẩn độ dài/ Length standard	Quatest 3	12/2026

Môi trường hiệu chuẩn/ Calibration environment :

[23 ± 5] °C [50 ± 20] % RH

Hiệu chỉnh/ Adjustment :

Không/ No

Kết quả/ Results :

Trang/ Page : 2/2

Số tem hiệu chuẩn/ Calibration stamp No.:

ST-1110

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration :

29 / 3 / 2026

Ngày hiệu chuẩn đề nghị :

29 / 3 / 2027

Recalibration recommended

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Laboratory

GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Tấn Liêu**Lê Thị Phương Nhung**Trang : 1/2
N.º of pageKhông được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION RESULTS)**

Số/No : ST-1110



STT Item	Giá trị đọc trên phương tiện đo/ Reading value on measuring equipment (mm)	Giá trị đọc trung bình trên phương tiện chuẩn/ Average reading value on references (mm)	Sai số/ Error (μm)	Độ KĐBĐ mở rộng/ Expanded uncertainty (k = 2; P = 95%) (μm)
1	1,00	0,995	5	7,0
2	2,00	1,994	6	7,0
3	3,00	2,995	5	7,2
4	4,00	3,992	8	7,1
5	5,00	4,993	7	7,0
6	6,00	5,992	8	7,2
7	7,00	6,992	8	7,0
8	8,00	7,993	7	7,0
9	9,00	8,993	7	7,1
10	10,00	9,992	8	7,0

STEST

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.

2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trang : 2/2
N.^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

STEST

® CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN MIỀN NAM (ĐK 513)

SOUTH VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (STEST)

56/11 Tân Thới Nhất 1B, KP. 5, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Mail: dichvukhoahoc.stest@gmail.com Hotline : 0905.76.42.36 - 0905.55.77.38 Web: stest.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION CERTIFICATE)**

Số/No : ST-1113

Tên đối tượng :

CÀN BENKELMAN/

Object

BENKELMAN BEAM

Nơi sản xuất : Việt Nam

Manufacturer

Kiểu : N/A

Số hiệu : N/A

Mã thiết bị : N/A

Type

Serial No.

ID

Đặc trưng kỹ thuật :

* Phạm vi đo/ Measuring range : (0 ÷ 10) mm

Specifications

* Giá trị vạch chia/ Division : 0,01 mm

Cơ sở sử dụng :

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC

Customer

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Nơi hiệu chuẩn :

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,

Place of calibration

Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp thực hiện/ Method of calibration : QTHC/STEST-ĐD.04

Chuẩn được sử dụng/ Standards used :

Mã TB/ ID	Miêu tả/ Description	Liên kết chuẩn/ Traceable	Hiệu lực/ Due. Date
TB-80	Chuẩn độ dài/ Length standard	Quatest 3	12/2026

Môi trường hiệu chuẩn/ Calibration environment : [25 ± 5] °C [50 ± 20] % RH

Hiệu chỉnh/ Adjustment :

Không/ No

Kết quả/ Results :

Trang/ Page : 2/2

Số tem hiệu chuẩn/ Calibration stamp No.:

ST-1113

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration :

29 / 3 / 2026

Ngày hiệu chuẩn đề nghị :

29 / 3 / 2027

Recalibration recommended

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Laboratory

GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Tấn Liêu**Lê Thị Phương Nhung**Trang : 1/2
N.º of pageKhông được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION RESULTS)

Số/No : ST-1113



STT Item	Giá trị chuẩn/ Reference value (mm)	Giá trị đọc trung bình trên phương tiện đo/ Average reading value on measuring equipments (mm)	Sai số/ Error (mm)	Độ KĐBD mở rộng/ Expanded uncertainty (k = 2; P = 95%) (mm)
1	1,000	0,49	-0,02	0,01
2	2,000	0,98	-0,04	0,01
3	3,000	1,48	-0,04	0,01
4	4,000	1,98	-0,04	0,01
5	5,000	2,48	-0,04	0,01

STEST

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trang : 2/2
N^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

STEST

® CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN MIỀN NAM (ĐK 513)

SOUTH VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (STEST)

56/11 Tân Thới Nhất 1B, KP. 5, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Mail: dichvukhoahoc.stest@gmail.com Hotline : 0905.76.42.36 - 0905.55.77.38 Web: stest.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION CERTIFICATE)**

Số/No : ST-1114

Tên đối tượng :

CÀN BENKELMAN/

Object

BENKELMAN BEAM

Nơi sản xuất : Việt Nam

Manufacturer

Kiểu : N/A

Số hiệu : N/A

Mã thiết bị : N/A

Type

Serial No.

ID

Đặc trưng kỹ thuật :

* Phạm vi đo/ Measuring range : (0 ÷ 10) mm

Specifications

* Giá trị vạch chia/ Division : 0,01 mm

Cơ sở sử dụng :

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC

Customer

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Nơi hiệu chuẩn :

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,

Place of calibration

Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp thực hiện/ Method of calibration : QTHC/STEST-ĐD.04

Chuẩn được sử dụng/ Standards used :

Mã TB/ ID	Miêu tả/ Description	Liên kết chuẩn/ Traceable	Hiệu lực/ Due. Date
TB-80	Chuẩn độ dài/ Length standard	Quatest 3	12/2026

Môi trường hiệu chuẩn/ Calibration environment : [25 ± 5] °C [50 ± 20] % RH

Hiệu chỉnh/ Adjustment :

Không/ No

Kết quả/ Results :

Trang/ Page : 2/2

Số tem hiệu chuẩn/ Calibration stamp No.:

ST-1114

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration :

29 / 3 / 2026

Ngày hiệu chuẩn đề nghị :

29 / 3 / 2027

Recalibration recommended

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Laboratory

GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Tấn Liêu**Lê Thị Phương Nhung**Trang : 1/2
N.º of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.

(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION RESULTS)**

Số/No : ST-1114



STT Item	Giá trị chuẩn/ Reference value (mm)	Giá trị đọc trung bình trên phương tiện đo/ Average reading value on measuring equipments (mm)	Sai số/ Error (mm)	Độ KĐBĐ mở rộng/ Expanded uncertainty (k = 2; P = 95%) (mm)
1	1,000	0,51	0,02	0,01
2	2,000	1,02	0,04	0,01
3	3,000	1,52	0,04	0,01
4	4,000	2,03	0,06	0,01
5	5,000	2,53	0,06	0,01

STEST

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.

2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trang : 2/2
N.^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

STEST

® CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN MIỀN NAM (ĐK 513)

SOUTH VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (STEST)

56/11 Tân Thới Nhất 1B, KP. 5, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Mail: dichvukhoahoc.stest@gmail.com Hotline : 0905.76.42.36 - 0905.55.77.38 Web: stest.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION CERTIFICATE)**

Số/No : ST-1119

Tên đối tượng :

**CÀN BENKELMAN/
BENKELMAN BEAM**

Object

Nơi sản xuất : Việt Nam

Manufacturer

Kiểu : N/A

Số hiệu : N/A

Mã thiết bị : N/A

Type

Serial No.

ID

Đặc trưng kỹ thuật :

* Phạm vi đo/ Measuring range : (0 ÷ 10) mm

Specifications

* Giá trị vạch chia/ Division : 0,01 mm

Cơ sở sử dụng :

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC

Customer

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Nơi hiệu chuẩn :

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh

Place of calibration

Phương pháp thực hiện/ Method of calibration : QTHC/STEST-ĐD.04

Chuẩn được sử dụng/ Standards used :

Mã TB/ ID	Miêu tả/ Description	Liên kết chuẩn/ Traceable	Hiệu lực/ Due. Date
TB-80	Chuẩn độ dài/ Length standard	Quatest 3	12/2026

Môi trường hiệu chuẩn/ Calibration environment :

[25 ± 5] °C [50 ± 20] % RH

Hiệu chỉnh/ Adjustment :

Không/ No

Kết quả/ Results :

Trang/ Page : 2/2

Số tem hiệu chuẩn/ Calibration stamp No.:

ST-1119

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration :

29 / 3 / 2026

Ngày hiệu chuẩn đề nghị :

29 / 3 / 2027

Recalibration recommended

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Laboratory

GIÁM ĐỐC

Director

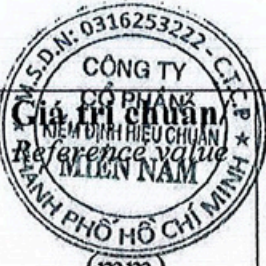
Phạm Tấn Liêu**Lê Thị Phương Nhung**Trang : 1/2
N.º of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.

(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION RESULTS)

Số/No : ST-1119



STT Item	Giá trị chuẩn/ Reference value (mm)	Giá trị đọc trung bình trên phương tiện đo/ Average reading value on measuring equipments (mm)	Sai số/ Error (mm)	Độ KĐBĐ mở rộng/ Expanded uncertainty (k = 2; P = 95%) (mm)
1	1,000	0,50	0,00	0,01
2	2,000	1,01	0,02	0,01
3	3,000	1,51	0,02	0,01
4	4,000	2,01	0,02	0,01
5	5,000	2,51	0,02	0,01

STEST

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.

2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trang : 2/2
N.^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION CERTIFICATE)**

Số/ No : ST-1117

Tên đối tượng :
Object**KÍCH THỦY LỰC/
HYDRAULIC JACK**Nơi sản xuất : Trung Quốc/ China
ManufacturerKiểu : N/A
TypeSố hiệu :
Serial No.

397

Mã thiết bị :
ID

N/A

Đặc trưng kỹ thuật :
Specifications* Khả năng tạo lực danh nghĩa/ Nominal capacity: 200 kN
* Bộ chỉ thị/ Indicator : - Phạm vi đo/ Measuring range : 600 kg/cm²
- Giá trị vạch chia/ Division : 10 kg/cm²
- Số hiệu/ Serial No.: N/ACơ sở sử dụng :
Customer**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC**
12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí MinhNơi hiệu chuẩn :
Place of calibration12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp thực hiện/ Method of calibration : QTHC/STEST-LC.01

Chuẩn được sử dụng/ Standards used :

Mã TB/ ID	Miêu tả/ Description	Liên kết chuẩn/ Traceable	Hiệu lực/ Due. Date
TB-02	Chuẩn lực/ Force standard	VMI	01/2027

Môi trường hiệu chuẩn/ Calibration Environment : [25 ÷ 35] °C

Hiệu chỉnh/ Adjustment : Không/ No

Kết quả/ Results : Trang/ Page : 2/2

Số tem hiệu chuẩn/ Calibration stamp No. : ST-1117

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration : 29 / 3 / 2026

Ngày hiệu chuẩn đề nghị : 29 / 3 / 2027

Recalibration date recommended

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Date of issue

GIÁM ĐỐC**TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG**

Head of Measurement Laboratory


Phạm Tấn Liêu**Lê Thị Phương Nhung**

**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION RESULTS)**

Số/No : ST-1117



Giá trị trên phương tiện đo <i>Value on measuring equipments</i> (kg/cm ²)	Giá trị trung bình trên phương tiện chuẩn/ <i>Average value on references</i> (kN)	Độ KĐBĐ mở rộng/ <i>Expanded uncertainty</i> (k = 2; P = 95%) (%)
0	0,000	-
100	25,215	1,9
150	37,096	1,8
200	49,020	1,7
250	62,666	1,7
300	74,000	1,6
350	86,063	1,6
400	97,950	1,5
450	109,970	1,5
500	121,490	1,5

Phương trình hiệu chuẩn/ *Calibration equation* : $y = 0,2417x + 1,2209$

Ghi chú/ Notes :

+ y : giá trị tính toán/ *Calculated value*, (kN)

+ x : giá trị trên phương tiện đo/ *Value on measuring equipments*, (kg/cm²)

+ Giá trị hiệu chuẩn được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.

The calibration value is performed according to the customer's requirement.

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.

2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trang : 2/2
N.^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(*This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest*)

STEST

® CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN MIỀN NAM (ĐK 513)

SOUTH VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (STEST)

56/11 Tân Thới Nhất 1B, KP. 5, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Mail: dichvukhoahoc.stest@gmail.com Hotline : 0905.76.42.36 - 0905.55.77.38 Web: stest.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION CERTIFICATE)**

Số/No : ST-1118

Tên đối tượng :
Object**KÍCH THỦY LỰC/
HYDRAULIC JACK**Nơi sản xuất : Trung Quốc/ China
ManufacturerKiểu : N/A
TypeSố hiệu : 962
Serial No.Mã thiết bị : N/A
IDĐặc trưng kỹ thuật :
Specifications* Khả năng tạo lực danh nghĩa/ Nominal capacity : 200 kN
* Bộ chỉ thị/ Indicator : - Phạm vi đo/ Measuring range : 600 bar
- Giá trị vạch chia/ Division : 10 bar
- Số hiệu/ Serial No. : N/ACơ sở sử dụng :
Customer**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC**
12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí MinhNơi hiệu chuẩn :
Place of calibration12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp thực hiện/ Method of calibration : QTHC/STEST-LC.01

Chuẩn được sử dụng/ Standards used :

Mã TB/ ID	Miêu tả/ Description	Liên kết chuẩn/ Traceable	Hiệu lực/ Due. Date
TB-02	Chuẩn lực/ Force standard	VMI	01/2027

Môi trường hiệu chuẩn/ Calibration Environment : [25 ÷ 35] °C

Hiệu chỉnh/ Adjustment : Không/ No

Kết quả/ Results : Trang/ Page : 2/2

Số tem hiệu chuẩn/ Calibration stamp No. : ST-1118

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration : 29 / 3 / 2026

Ngày hiệu chuẩn đề nghị : 29 / 3 / 2027

Recalibration date recommended

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Laboratory

GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Tấn Liêu**Lê Thị Phương Nhung**Trang : 1/2
N.º of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.

(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)



**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION RESULTS)**

Số/No : ST-1118

Giá trị trên phương tiện đo <i>Value on measuring equipments</i> (bar)	Giá trị trung bình trên phương tiện chuẩn/ <i>Average value on references</i> (kN)	Độ KĐBĐ mở rộng/ <i>Expanded uncertainty</i> (k = 2; P = 95%) (%)
0	0,000	-
100	24,044	1,5
150	36,067	1,5
200	48,132	1,5
250	60,697	1,5
300	72,929	1,5
350	85,062	1,5
400	97,983	1,5
450	109,620	1,5
500	122,367	1,5

Phương trình hiệu chuẩn/ *Calibration equation* : $y = 0,246x - 0,813$

Ghi chú/ Notes :

+ y : giá trị tính toán/ *Calculated value*, (kN)

+ x : giá trị trên phương tiện đo/ *Value on measuring equipments*, (bar)

+ Giá trị hiệu chuẩn được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.

The calibration value is performed according to the customer's requirement.

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.

2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trang : 2/2
N.^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

STEST

® CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN MIỀN NAM (ĐK 513)

SOUTH VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (STEST)

56/11 Tân Thới Nhất 1B, KP. 5, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Mail: dichvukhoahoc.stest@gmail.com Hotline : 0905.76.42.36 - 0905.55.77.38 Web: stest.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION CERTIFICATE)**

Số/No : ST-1123

Tên đối tượng :

KÍCH THỦY LỰC/*Object***HYDRAULIC JACK**

Nơi sản xuất : Trung Quốc/ China

Manufacturer

Kiểu : N/A

Số hiệu :

N/A

Mã thiết bị :

N/A

*Type**Serial No.**ID*

Đặc trưng kỹ thuật :

*Specifications** Khả năng tạo lực danh nghĩa/ *Nominal capacity* : 200 kN* Bộ chỉ thị/ *Indicator* : - Phạm vi đo/ *Measuring range* : 700 kg/cm²- Giá trị vạch chia/ *Division* : 10 kg/cm²- Số hiệu/ *Serial No.* : N/A

Cơ sở sử dụng :

*Customer***CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC**

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Nơi hiệu chuẩn :

Place of calibration

12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,

Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp thực hiện/ *Method of calibration* : QTHC/STEST-LC.01Chuẩn được sử dụng/ *Standards used* :

Mã TB/ ID	Miêu tả/ Description	Liên kết chuẩn/ Traceable	Hiệu lực/ Due. Date
TB-02	Chuẩn lực/ <i>Force standard</i>	VMI	01/2027

Môi trường hiệu chuẩn/ *Calibration Environment* : [25 ÷ 35] °CHiệu chỉnh/ *Adjustment* :Không/ *No*Kết quả/ *Results* :Trang/ *Page* : 2/2Số tem hiệu chuẩn/ *Calibration stamp No.* :

ST-1123

Ngày hiệu chuẩn/ *Date of calibration* :

29 / 3 / 2026

Ngày hiệu chuẩn đề nghị :

29 / 3 / 2027

Recalibration date recommended

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

*Date of issue***TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG***Head of Measurement Laboratory***GIÁM ĐỐC***Director***Phạm Tấn Liêu****Lê Thị Phương Nhung**Trang : 1/2
N.º of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.

(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)



**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION RESULTS)**

Số/No : ST-1123

Giá trị trên phương tiện đo <i>Value on measuring equipments</i> (kg/cm ²)	Giá trị trung bình trên phương tiện chuẩn/ <i>Average value on references</i> (kN)	Độ KĐBĐ mở rộng/ <i>Expanded uncertainty</i> (k = 2; P = 95%) (%)
0	0,000	-
100	25,311	1,6
150	37,161	1,5
200	48,940	1,5
250	60,648	1,5
300	72,763	1,5
350	84,511	1,5
400	96,507	1,5
450	108,436	1,5
500	120,751	1,5

Phương trình hiệu chuẩn/ *Calibration equation* : $y = 0,2382x + 1,3222$

Ghi chú/ Notes :

+ y : giá trị tính toán/ *Calculated value*, (kN)

+ x : giá trị trên phương tiện đo/ *Value on measuring equipments*, (kg/cm²)

+ Giá trị hiệu chuẩn được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.

The calibration value is performed according to the customer's requirement.

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.

2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trang : 2/2
N.^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

STEST

® CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN MIỀN NAM (ĐK 513)

SOUTH VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (STEST)

56/11 Tân Thới Nhất 1B, KP. 5, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Mail: dichvukhoahoc.stest@gmail.com Hotline : 0905.76.42.36 - 0905.55.77.38 Web: stest.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION CERTIFICATE)**

Số/No : ST-1124

Tên đối tượng :
Object**KÍCH THỦY LỰC/
HYDRAULIC JACK**Nơi sản xuất : Trung Quốc/ China
ManufacturerKiểu : N/A
TypeSố hiệu : N/A
Serial No.Mã thiết bị : N/A
IDĐặc trưng kỹ thuật :
Specifications* Khả năng tạo lực danh nghĩa/ Nominal capacity : 200 kN
* Bộ chỉ thị/ Indicator : - Phạm vi đo/ Measuring range : 600 kg/cm²
- Giá trị vạch chia/ Division : 10 kg/cm²
- Số hiệu/ Serial No. : N/ACơ sở sử dụng :
Customer**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VINATEC**
12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí MinhNơi hiệu chuẩn :
Place of calibration12 đường Đông Thạnh 1-2, Ấp 6, Xã Đông Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp thực hiện/ Method of calibration : QTHC/STEST-LC.01

Chuẩn được sử dụng/ Standards used :

Mã TB/ ID	Miêu tả/ Description	Liên kết chuẩn/ Traceable	Hiệu lực/ Due. Date
TB-02	Chuẩn lực/ Force standard	VMI	01/2027

Môi trường hiệu chuẩn/ Calibration Environment : [25 ÷ 35] °C

Hiệu chỉnh/ Adjustment : Không/ No

Kết quả/ Results : Trang/ Page : 2/2

Số tem hiệu chuẩn/ Calibration stamp No. : ST-1124

Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration : 29 / 3 / 2026

Ngày hiệu chuẩn đề nghị : 29 / 3 / 2027

Recalibration date recommended

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG

Head of Measurement Laboratory

GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Tấn Liêu**Lê Thị Phương Nhung**Trang : 1/2
N.º of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.

(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)



**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN
(CALIBRATION RESULTS)**

Số/No : ST-1124

Giá trị trên phương tiện đo/ Value on measuring equipments (kg/cm ²)	Giá trị trung bình trên phương tiện chuẩn/ Average value on references (kN)	Độ KĐBB mở rộng/ Expanded uncertainty (k = 2; P = 95%) (%)
0	0,000	-
100	18,532	2,9
150	31,699	2,1
200	44,388	2,0
250	56,632	2,0
300	68,294	1,9
350	81,037	1,9
400	93,326	1,9
450	105,212	1,9
500	116,880	1,9

Phương trình hiệu chuẩn/ Calibration equation : $y = 0,2454x - 5,177$

Ghi chú/ Notes :

+ y : giá trị tính toán/ Calculated value, (kN)

+ x : giá trị trên phương tiện đo/ Value on measuring equipments, (kg/cm²)

+ Giá trị hiệu chuẩn được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.

The calibration value is performed according to the customer's requirement.

1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.

2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

Trang : 2/2
N^o of page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Kiểm Định Hiệu Chuẩn Miền Nam.

(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Stest)

